**TUẦN 20**

SINH HOẠT LỚP

**Sơ kết tuần 20. Phương hướng hoạt động tuần 21.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nắm được các việc đã làm được trong tuần 20

- HS đề ra phương hướng tuần 21

- Tìm hiểu về nhà trường

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

*1. Đánh giá hoạt động tuần 20*

a. Chủ tịch HĐTQ, các trưởng ban nhận xét diễn biến các vấn đề nề nếp, học tập... của lớp trong tuần

b. Giáo viên tóm tắt

*\* Những việc đã làm được*

- Học sinh đi học đầy đủ, đúng giờ, trang phục đúng quy định, 1 HS mới chuyển về (Hoàng Ngọc Bảo Quyên).

- Học sinh để xe gọn gàng, ngay ngắn.

- Tuyên dương 7 học sinh (Vân Anh, Sơn, Hiền, Ngọc, Hà, Anh, Phúc) hăng hái phát biểu xây dựng bài; Vương Anh, Minh có tiến bộ trong học tập.

*\* Tồn tại*

- Còn hiện tượng học sinh quên đồ dùng học tập.

- Một số học sinh còn mang quà vặt đến lớp.

*2. Phương hướng hoạt động tuần 21*

- Phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại.

- Vệ sinh lớp học sạch sẽ, mang đầy đủ đồ dùng học tập.

- Học sinh tích cực học tập nâng cao chất lượng học tập.

- Học sinh thực hiện tốt an toàn giao thông.

*3.* *Tìm hiểu Tết cổ truyền.*

- Tết cổ truyền còn có tên gọi khác là gì?

- Nêu nguồn gốc của Tết Nguyên đán ?

- Nêu ý nghĩa của Tết Nguyên đán ?

- Phong tục Tết Nguyên đán Việt Nam có gì đặc sắc?

- Kể tên các món ăn ngày tết.

- Mọi người trong gia đình em thường làm gì vào dịp này?

**TUẦN 21**

Thứ hai ngày 29 tháng 1 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1 CHÀO CỜ

TIẾT 2 TOÁN

**Thực hành về biểu đồ hình quạt tròn**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hành với việc thu thập, phân loại và kiểm đếm số liệu

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn

- Rèn kĩ năng đọc, phân tích, xử lí số liệu ở mức độ đơn giản trên biểu đồ hình quạt.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực

giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ vẽ sẵn biểu đồ hình quạt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi vở | - Hát tập thể  - HS ghi vở | |
| *2. Luyện tập - thực hành* | | |
| Bài 1:Biểu đồ hình quạt bên cho biết tỉ số phần trăm các phương tiện đến trường của 40HS lớp 5A.  Nhìn biểu đồ, viết tiếp vào chỗ chấm  + Số HS đi bộ là ....  + Số HS đi xe đạp là .......  + Số HS đi xe máy là ......  + Số HS đi ô tô là ........  - Treo bảng phụ  -Gọi HS đọc yêu cầu của bài  - HS xác định dạng bài  - HS làm bài, chia sẻ  - GV nhận xét, chữa bài.  Bài 2: Sở thú có 400 con gồm sóc, hươu, gấu, thỏ được biểu diễn theo biểu đồ bên. Tìm số con mỗi loại  - GV có thể hướng dẫn HS:  - Biểu đồ nói về điều gì ?  - Phần trăm mỗi con như thế nào?  - Để tìm số con vật mỗi loại, em làm thế nào? - Cho HS làm bài | | Đi bộ Xe đạp  50% 25%  555  Xe máy  20%    Ô tô 5%  - HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS làm bài, chia sẻ  Sóc Hươu  47,5% 25%  Gấu  12,5%  Thỏ 15%  - HS nghe  - HS trả lời  - HS làm bài cá nhân  - Chữa bài, NX |
| *3. Vận dụng* | | |
| - Biểu đồ có tác dụng, ý nghĩa gì trong cuộc sống? | | - Biểu diễn trực quan giá trị của một số  đại lượng và sự so sánh giá trị của các  đại lượng đó. |
| *4. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Hãy dùng biểu đồ hình quạt để biểu diễn số lượng hoa quả của cửa hàng A  Nho: 40kg Táo: 30kg  Cam: 50kg Ổi: 80kg | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3: TẬP ĐỌC

**Trí dũng song toàn**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu ý nghĩa : Ca ngợi Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được danh dự, quyền lợi đất nước ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK) .

- Biết đọc diễn cảm bài văn, đọc phân biệt giọng của các nhân vật .

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh hoạ, giáo án điện tử

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" bằng cách đọc và trả lời câu hỏi trong bài *"Nhà tài trợ đặc biệt của cách mạng."*  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài - ghi bảng | | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | | | |
| - Cho 1 HS đọc toàn bài  - Cho HS chia đoạn  - GV kết luận chia đoạn: 4 đoạn  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm 2 lượt  - Đọc theo cặp.  - Học sinh đọc toàn bài  - GV đọc mẫu | | - HS đọc  - HS chia đoạn  - HS nghe  - HS đọc nối tiếp bài văn lần 1 kết hợp luyện đọc những từ ngữ khó: *thảm thiết, cúng giỗ, ngạo mạn.*  - HS nối tiếp nhau đọc lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo cặp mỗi em đọc 1 đoạn, sau đó đổi lại.  - 1 HS đọc lại cả bài trước lớp.  - HS theo dõi | |
| - Cho HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi sau đó báo cáo và chia sẻ kết quả:  + Sứ thần Giang Văn Minh làm cách nào để vua nhà Minh bãi bỏ lệ góp giỗ Liễm Thăng?  + Giang văn Minh đã khôn khéo như thế nào khi đẩy nhà vua vào tình thế phải bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng?  + Nhắc lại nội dung cuộc đối đáp giữa Giang văn Minh với đại thần nhà Minh?  + Vì sao vua nhà Minh sai người ám hại ông Giang Văn Minh?  + Vì sao có thể nói ông Giang Văn Minh là người trí dũng song toàn?  - Nội dung chính của bài là gì?    - GV nhận xét, kết luận | | - Nhóm trưởng điều khiển HS thảo luận, chia sẻ kết quả  - Ông vờ khóc than vì không có mặt ở nhà để cúng giỗ cụ tổ năm đời ...vua Minh bị mắc mưu nhưng vẫn phải bỏ lệ nước ta góp giỗ Liễu Thăng.  - Ông khôn khéo đẩy nhà vua vào tình thế thừa nhận sự vô lý bắy góp giỗ Liễu Thăng  - 2HS nhắc lại cuộc đối đáp.  - Vì vua Minh mắc mưu ông phải bỏ lệ góp giỗ Liễu Thăng. Vua Minh còn căm ghét ông vì ông dám lấy cả việc quân đội ba triều đại Nam Hán, Tống và Nguyên đều thảm bại trên sông Bạch Đằng để đối lại.  - Vì ông vừa mưu trí vừa bất khuất. Giữa triều đình nhà Minh, ông biết dùng mưu để buộc nhà Minh phải bỏ lệ góp giỗ Liều Thăng. Ông không sợ chết, dám đối lại bằng một vế đối tràn đầy lòng tự hào dân tộc.  - Bài văn ca ngợi sứ thần Giang Văn Minh trí dũng song toàn, bảo vệ được quyền lợi và danh dự của đất nước khi đi sứ nước ngoài.  - HS nghe | |
| *3. Luyện tập - thực hành* | | | |
| - Cho 1 nhóm đọc phân vai.  - GV chiếu đoạn cần luyện và hướng dẫn HS đọc.  - Cho HS thi đọc. | | - 5 HS đọc phân vai: người dẫn chuyện, Giang Văn Minh, vua nhà Minh, đại thần nhà Minh, vua Lê Thần Tông.  - HS đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS thi đọc phân vai. | |
| *4. Vận dụng* | | | |
| - Trao đổi với người thân về ý nghĩa câu chuyện “Trí dũng song toàn”. | | - Câu chuyện "Trí dũng song toàn" ca ngợi sứ thần Giang Văn Minh với trí và dũng của mình đã bảo vệ được quyền lợi và danh dự của đất nước khi đi sứ nước ngoài. | |
| *5. Củng cố, dặn dò* | | | |
| - Kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe. | | - HS nghe và thực hiện | |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 4 KĨ THUẬT

**Lắp xe cần cẩu (tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**-** Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe cần cẩu.

**-** Lắp được xe cần cẩu đúng kĩ thuật, đúng quy trình theo mẫu. Xe lắp

tương đối chắc và có thể chuyển động được.

**-** Yêu thích lắp ghép, yêu thích môn học

**-** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Cho HS hát  - Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh.  - Giới thiệu bài (nêu mục đích, yêu cầu của bài)  - Nêu tác dụng của xe cần cẩu trong thực tế : Xe cần cẩu được dùng để nâng hàng, nâng các vật nặng ở cảng hoặc ở các công trình xây dựng…  - Ghi đầu bài. | - HS hát  - HS thực hiện  - Cần lắp 5 bộ phận: giá đỡ cẩu; cần cẩu; ròng rọc; dây tời, trục bánh xe.  - HS ghi vở | |
| *2. Luyện tập - thực hành* | | |
| \*HĐ1: Học sinh thực hành lắp xe cần cẩu.   * Chọn chi tiết.   - Gv cho HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong sgk.  - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết   * Lắp từng bộ phận.   - Gọi 1 HS đọc phần ghi nhớ trong sgk để toàn lớp nắm vững quy trình lắp xe cần cẩu.  - Yêu cầu HS phải quan sát kĩ các hình trong sgk và nội dung của từng bước lắp.  - Trong quá trình HS lắp, nhắc HS cần lưu ý:  + Vị trí trong, ngoài của các chi tiết và vị trí của các lỗ khi lắp các thanh giằng ở giá đỡ cần cẩu (H.2-SGK)  + Phân biệt mặt phải và mặt trái để sử dụng vít khi lắp cần cẩu (H.3-SGK)  - Quan sát uốn nắn kịp thời những cặp lắp còn lúng túng.   * Lắp ráp xe cần cẩu (H1- sgk)   - Nhắc hs chú ý đến độ chặt của các mối ghép và độ nghiêng của cần cẩu.  - Nhắc hs khi lắp ráp xong cần :  + Quay tay quay để kiểm tra xem dây tời quấn vào, nhả ra có dễ dàng không.  + Kiểm tra cần cẩu có quay được theo các hướng và có nâng hàng lên và hạ hàng xuống không.  \*HĐ 2: Đánh giá sản phẩm.  - Cho hs trưng bày sản phẩm.  - Nhận xét đánh giá sản phẩm theo các tiêu chuẩn: Hoàn thành tốt, hoàn thành và chưa hoàn thành. Những cặp hs hoàn thành sản phẩm trước thời gian mà vẫn đảm bảo yêu cầu kĩ thuật thì đánh giá ở mức hoàn thành tốt.  - Hướng dẫn hs tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp theo vị trí quy định. | | - HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết theo bảng trong sgk.  - Xếp các chi tiết đã chọn vào nắp hộp theo từng loại chi tiết  - 2 HS đọc ghi nhớ trong sgk  - HS thực hành lắp theo cặp.  - Lắp ráp theo các bước trong sgk  - Các cặp trưng bày sản phẩm.  - Cả lớp cùng gv nhận xét đánh giá sản phẩm theo các yêu cầu:  + Xe lắp chắc chắn không xộc xệch.  + Xe chuyển động được.  + Khi quay tay quay, dây tời được quấn vào và nhả ra dễ dàng. |
| *3. Vận dụng* ***(KT trình bày 1 phút)*** | | |
| - Hãy nêu các bước lắp xe cần cẩu? | | - HS nghe |
| *4. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Chia sẻ với mọi người cách lắp xe cần cẩu và tác dụng của xe cần cẩu trong cuộc sống. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

…………………………………………………..………………………………...

Buổi chiều

TIẾT 1 LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Mở rộng vốn từ: công dân**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm được bài tập 1, 2 .

- Viết được đoạn văn về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mỗi công dân theo yêu cầu của BT3 .

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | | |
| - Cho HS thi đặt câu có cặp quan hệ từ  - Nhận xét.  - Giới thiệu bài: ghi đề bài | - HS thi đặt câu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| 2. Luyện tập thực hành | | |
| Bài 1: *HĐ cá nhân*  - Cho HS đọc yêu cầu của BT.  - Yêu cầu HS làm bài  - Cho HS trình bài kết quả.  - GV nhận xét chữa bài  Bài 2: *HĐ cá nhân*  - Cho HS đọc yêu cầu của BT + Đọc nghĩa đã cho ở cột A, đọc các từ đã cho ở cột B.  - Cho HS làm bài. GV gắn bảng phụ đã kẻ sẵn cột A, cột B.  - Cho HS trình bài kết quả.  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng | | - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS làm bài  - Chia sẻ kết quả  + Các cụm từ: *Nghĩa vụ công dân, quyền công dân, ý thức công dân, bổn phận công dân, danh dự công dân, công dân gương mẫu, công dân danh dự*  - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả  - Lớp nhận xét |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | A | 1 – b  2 – c  3 – d | B | | 1. Điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho người dân được hưởng, được làm, được đòi hỏi. | 1. *Nghĩa vụ công dân* | | 2. Sự hiểu biết về nghĩa vụ và quyền lợi của người dân đối với đất nước. | 1. *Quyền công dân* | | 3. Việc mà pháp luật hay đạo đức bắt buộc người dân phải làm đối với đất nước, đối với người khác. | 1. *Ý thức công dân* | | | |
| - Yêu cầu HS đặt câu với mỗi cụm từ  Bài 3: *HĐ cá nhân*  - Cho HS đọc yêu cầu của BT.  - Cho HS làm bài  - Cho HS trình bài kết quả.  - GV nhận xét chữa bài | | + Các doanh nghiệp phải nộp thuế cho nhà nước vì đó là nghĩa vụ công dân.  + Câu chuyện “Tiếng rao đêm” làm thức tỉnh ý thức công dân của mỗi người.  + Mỗi người dân đều có quyền công dân của mình.  - 1HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân.  - Một số HS đọc đoạn văn mình đã viết.  - Lớp nhận xét  \* Ví dụ: *Mỗi người dân việt Nam cần làm tròn bổn phận công dân để xây dựng đất nước. Chúng em là những công dân nhỏ tuổi cũng có bổn phận của tuổi nhỏ. Tức là phải luôn cố gắng học tập, lao động và rèn luyện đạo đức để trở thành người công dân tốt sau này* |
| 3.Vận dụng | | |
| - Từ nào dưới đây không phải chỉ người?  Công chức, công danh, công chúng, công an. | | - HS nêu: công danh |
| 4. Củng cố dặn dò | | |
| - Về nhà tìm hiểu nghĩa của các từ: công cộng, công khai, công hữu | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 KỂ CHUYỆN

**Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Kể được một câu chuyện về việc làm của những công dân nhỏ thể hiện ý thức bảo vệ công trình công cộng, các di tích lịch sử -văn hoá, hoặc một việc làm thể hiện ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ hoặc một việc làm thể hiện lòng biết ơn các

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Tranh ảnh các hoạt động bảo vệ công trình công cộng, di tích lịch sử- văn hoá .

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Hoạt động Khởi động* | | |
| - Cho HS kể lại câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về những tấm gương sống, làm việc theo pháp luật, theo nếp sống văn minh.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi vở | - HS kể  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | | |
| \* Hoạt động 1: Tìm hiểu đề.  - Giáo viên chép 3 đề lên bảng.  - Hướng dẫn HS phân tích đề  - Giáo viên gạch chân những từ ngữ quan trọng trong để.  - Cho HS đọc gợi ý SGK  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình định kể  - Cho HS lập dàn ý | - HS đọc đề bài  Đề bài:  *1. Kể một việc làm của những công dân nhỏ tuổi thể hiện ý thức bảo vệ các công trình công cộng, các di tích lịch sử- văn hoá.*  *2. Kể một việc làm thể hiện ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ.*  *3. Kể một việc làm thể hiện lòng biết ơn các thương binh liệt sĩ .*  - Học sinh đọc gợi ý SGK.  - Học sinh nối tiếp nhau giới thiệu câu chuyện mình kể (đã chuẩn bị ở nhà).  - Học sinh lập nhanh dàn ý cho câu chuyện. | |
| *3. Luyện tập - thực hành* | | |
| \* Hoạt động 2: Thực hành kể và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  a) Kể theo nhóm.  - Giáo viên quan sát, uốn nắn từng nhóm.  b) Thi kể trước lớp.  - Giáo viên nhận xét và đánh giá | | - Từng cặp học sinh kể cho nhau nghe và trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - Các nhóm cử đại diện thi kể, đối thoại nhau về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.  - Lớp nhận xét. |
| *4. Vận dụng* | |  |
| - Chia sẻ với mọi người về ý thức bảo vệ công trình công cộng, các di tích lịch sử - văn hoá, chấp hành an toàn giao thông. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |
| *5. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Nhận xét tiết học  - Kể lại câu chuyện cho mọi người cùng nghe. | | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 TOÁN(T)

**Ôn tập về hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, hình tròn**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện tính được chu vi và diện tích hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, hình tròn.

**-** Rèn kĩ năng trình bày bài giải.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động: | |
| - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS ghi vở |
| 2. Luyện tập, thực hành | |
| \*HĐ 1 :Ôn cách tính diện tích hình tam giác, hình thang, hình tròn.  - Cho HS nêu cách tính chu vi và diện tích HCN, hình tam giác, hình thang, hình tròn.  - Cho HS lên bảng viết công thức tính chu vi và diện tích HCN, hình tam giác, hình thang.  \*HĐ 2 : Thực hành  Bài 1: Cho hình tròn có đường kính 35 cm. Tính diện tích hình tròn?  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 2: Một hình chữ nhật có diện tích 630 cm2, diện tích này bằng 70% diện tích hình tam giác. Tính cánh đáy hình tam giác biết chiều cao bằng 24cm.  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 3: Một thửa ruộng hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 35m và 20m. Chiều cao bằng trung bình cộng hai đáy. Tính diện tích thửa ruộng đó.  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 4: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài là 50,2m; chiều rộng bằng nửa chiều dài . Người ta dùng 10% diện tích mảnh đất để xây nhà, 20 % diện tích mảnh đấy để làm vườn, diện tích còn lại để đào ao thả cá. Tính diện tích để xây nhà, diện tích làm vườn, diện tích để đào ao thả cá.  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS nêu cách tính chu vi và diện tích HCN,hình tam giác, hình thang, hình tròn.  - HS lên bảng viết công thức tính chu vi và diện tích HCN, hình tam giác, hình thang, hình tròn.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét. |
| 5.Củng cố dặn dò: | |
| - GV nhận xét tiết học. |  |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Thứ ba ngày 30 tháng 1 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1 TOÁN

**Luyện tập về tính diện tích**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính diện tích một số hình được cấu tạo từ các hình đã học.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Hoạt động khởi động* | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung là nêu công thức tính diện tích một số hình đã học: Diện tích hình tam giác, hình thang, hình vuông, hình chữ nhật.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  Shcn  = a x b Stam giác = a x h : 2    S vuông = a x a S thang = (a + b ) x h : 2  (Các số đo phải cùng đơn vị )  - HS nhận xét  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *2.Hoạt động hình thành kiến thức mới* | |
| *\*HĐ 1: Hướng dẫn học sinh thực hành tính diện tích của một số hình trên thực tế.*  - GV treo bảng phụ có vẽ sẵn hình minh hoạ trong ví dụ ở SGK (trang 103)  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Cho HS thảo luận tìm ra cách tính diện tích của hình đó.  - HS có thể thảo luận theo câu hỏi:  + Có thể áp dụng ngay công thức tính để tính diện tích của mảnh đất đã cho chưa?  *+* Muốn tính diện tích mảnh đất này ta làm thế nào?  - GV nhận xét, kết luận  - Yêu cầu HS nhắc lại. | - HS quan sát  - 1 HS đọc  - HS thảo luận  - Chưa có công thức nào để tính được diện tích của mảnh đất đó.    - Ta phải chia hình đó thành các phần nhỏ là các hình đã có trong công thức tính diện tích  - HS nghe  - HS nhắc lại |
| *3. HĐ thực hành:* | |
| Bài 1: *HĐ cá nhân*  - Gọi 1 HS đọc đề bài. Xem hình vẽ.  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét, chữa bài.      Bài 2(Bài tập chờ): *HĐ cá nhân*  - Cho HS tự làm bài vào vở  - GV hướng dẫn HS:  + Có thể chia khu đất thành 3 hình chữ nhật rồi tính diện tích từng hình, sau đó cộng kết quả với nhau. | - HS thực hiện yêu cầu  -HS làm vào vở, chia sẻ kết quả  *Bài giải*  Chia mảnh đất thành 2 hình chữ nhật ABCI và FGDE  Chiều dài của hình chữ nhật ABDI là:  3,5 + 3,5 + 4,2 = 11,2 (m)  Diện tích hình chữ nhật ABDI là:  3,5 x 11,2 = 39,2 (m2)  Diện tích hình chữ nhật FGDE là:  4,2 x 6,5 = 27,3 (m2)  Diện tích khu đất đó là:  39,2 + 27,3 = 66,5 (m2)  Đáp số: 66,5m2  - HS đọc bài  - HS làm bài, báo cáo giáo viên |
| *4. Vận dụng* | |
| - Chia sẻ kiến thức về tính diện tích một số hình được cấu tạo từ các hình đã học với mọi người. | - HS nghe và thực hiện |
| *5. Củng cố - dặn dò* |  |
| - Vận dụng vào thực tế để tính diện tích các hình được cấu tạo từ các hình đã học. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 KHOA HỌC

**Sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy (tiết 2)**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước chảy trong đời sống và sản xuất.

- Sử dụng năng lượng gió: Điều hoà khí hậu, làm khô, chạy động cơ gió,…

- Sử dụng năng lượng nước chảy: quay guồng nước, chạy máy phát điện,…

- Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo án điện tử

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Khởi động* | | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi với các câu hỏi:  + Con người sử dụng năng lượng gió trong những việc gì?  + Liên hệ thực tế ở gia đình em?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | | |
| *\*Hoạt động 1: Năng lượng nước chảy*  - Cho HS quan sát hình minh hoạ 4, 5, 6 trang 91, SGK liên hệ thực tế ở địa phương mình để nêu những việc con người sử dụng năng lượng nước chảy  + Năng lượng nước chảy trong tự nhiên có tác dụng gì?  + Con người sử dụng năng lượng nước chảy vào những việc gì?  - Hãy kể tên một số nhà máy thuỷ điện mà em biết .  -Yêu cầu HS đọc mục: Bạn cần biết  \**Hoạt động 2 :* *Thực hành làm quay tua bin*  - GV chia HS thành các nhóm từ 8 – 10 HS  - Phát dụng cụ thực hành cho từng nhóm  - Hướng dẫn HS cách đổ nước để làm quay tua – bin nước  - GV cho HS thực hành sau đó giải thích | | - HS thảo luận theo câu hỏi  - HS chia sẻ  - Năng lượng nước chảy làm tàu bè, thuyền chạy, làm quay tua – bin của các nhà máy phát điện, làm quay bánh xe để đưa nước lên cao, làm quay cối giã gạo, xay ngô...  - Xây dựng các nhà máy phát điện  - Dùng sức nước để tạo ra dòng điện  - Làm quay bánh xe nước, đưa nước đến từng hộ dân ở vùng cao  - Làm quay cối xay ngô, xay thóc  - Giã gạo  - Chở hàng, xuôi gỗ dòng sông  - Nhà máy thuỷ điện Trị An, Y - a -ly, Sông Đà, Sơn La, Đa Nhim…  *- Hình 4:* Đập nước của nhà máy thuỷ điện Sông Đà: Nước từ trên hồ được xả xuống từ một độ cao lớn sẽ làm quay tua bin dưới chân đập và sinh ra dòng điện  *- Hình 5:* Tạo ra điện nhỏ ở vùng cao…  *- Hình 6:* Bà con vùng cao tận dụng năng lượng nước chảy trong việc làm quay gọn nước để đưa nước từ vùng thấp lên vùng cao hay để giã gạo..  - HS đọc  - HS hoạt động trong nhóm theo hướng dẫn của GV  - HS lấy dụng cụ thí nghiệm  - HS quan sát  - HS thực hành quay tua - bin |
| *3.Vận dụng* | | |
| - Sử dụng nguồn năng lượng nước chảy có gây ô nhiễm cho môi trường không | | - Không gây ô nhiễm môi trường. |
| *4. Củng cố - dặn dò* | | |
| - Tìm hiểu việc sử dụng năng lượng nước chảy ở địa phương em. | | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 TẬP ĐỌC

**Tiếng rao đêm**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi hành động dũng cảm cứu người của anh thương binh.

- Biết đọc diễn cảm bài văn, giọng đọc thay đổi linh hoạt thể hiện được nội dung truyện.

- HS có ý thức biết ơn thương binh, liệt sĩ.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

+Tranh minh họa SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động*  - Học sinh thi đọc bài *“Trí dũng song toàn”*  - Em học được điều gì qua bài tập đọc?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| - Học sinh đọc toàn bài.  - Cho HS chia đoạn  - GV nhận xét, kết luận: chia bài thành 4 đoạn như sau.  *Đoạn 1: Từ đầu đến buồn não ruột.*  *Đoạn 2: Tiếp đến khói bụi mịt mù.*  *Đoạn 3: Tiếp đến một cái chân gỗ.*  *Đoạn 4: Phần còn lại*  - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - Đọc theo cặp  - Một em đọc toàn bài.  - Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài. | - 1 học sinh đọc tốt đọc toàn bài.  - HS chia đoạn  - HS nghe  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc 2 lần:  + Lần 1: 4 học sinh nối tiếp nhau đọc bài lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó.  + Lần 2: 4 học sinh nối tiếp nhau đọc bài lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - HS đọc toàn bài  - HS theo dõi |
| - Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi trong SGK  1. Đám cháy xảy ra vào lúc nào?  2. Đám cháy miêu tả như thế nào?  3. Người đã dũng cảm cứu em bé là ai? Con người và hành động có gì đặc biệt?  4. Chi tiết nào trong câu chuyện gây bất ngờ cho người đọc?  5. Câu chuyện trên gợi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm công dân của mỗi người trong cuộc sống ?  - Cho HS báo cáo  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, kết luận  - Giáo viên tóm tắt nội dung chính. | - HS thảo luận  - Đám cháy xảy ra vào lúc nửa đêm.  - Ngôi nhà bốc lửa phừng phừng, tiếng kêu cứu thảm thiết, khung cửa ập xuống, khói bụi mịt mù.  - Người cứu em bé là người bán bánh giò, là một thương binh nặng, chỉ còn 1 chân, khi rời quân ngũ làm nghề bán bánh giò nhưng anh có một hành động cao đẹp dũng cảm dám xả thân, lao vào đám cháy cứu người.  - Chi tiết: người ta cấp cứu cho người đàn ông, bất ngờ phát hiện ra anh có một cái chân gỗ. mới biết anh là người bán bánh giò.  - Mọi công dân cần có ý thức giúp đỡ mọi người, cứu người khi gặp nạn.  - Đại diện các nhóm báo cáo  - Các nhóm bổ sung  - HS nghe  - Học sinh đọc lại. |
| *3. Luyện tập - thực hành* | |
| - Bốn học sinh đọc nối tiếp bài văn.  - Giáo viên HD cả lớp đọc diễn cảm 1 đoạn văn tiêu biểu để đọc diễn cảm.  - Luyện đọc theo cặp  - Thi đọc  - GV nhận xét | - Cả lớp theo dõi  - HS theo dõi  - Học sinh luyện đọc diễn cảm theo cặp.  - HS thi đọc diễn cảm  - HS nghe |
| *4. Vận dụng* ***(KT trình bày 1 phút)*** | |
| - Bài văn ca ngợi ai? Ca ngợi điều gì? | - Ca ngợi tinh thần dũng cảm, cao thượng của anh thương binh. |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |
| - Ghi nhớ tinh thần dũng cảm, cao thượng của anh thương binh. | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 4 LỊCH SỬ

**Nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết hoàn cảnh ra đời của Nhà máy Cơ khí Hà Nội: tháng 12 năm 1955 với sự giúp đỡ của Liên Xô nhà máy được khởi công xây dựng và tháng 4 - 1958 thì hoàn thành.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Một số ảnh tư liệu về Nhà máy Cơ khí Hà Nội.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Hoạt động khởi động:* | | |
| - Ổn định tổ chức  - Phong trào “Đồng khởi” ở Bến Tre nổ ra trong hoàn cảnh nào ?  - GV nhận xét, kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS ghi vở | |
| *2. Hoạt động hình thành kiến thức mới* | | |
| \**Hoạt động 1: Làm việc nhóm*  - Cho HS đọc nội dung, làm việc nhóm  - Cho HS chia sẻ trước lớp:  + Sau Hiệp định Giơ- ne- vơ, Đảng và Chính phủ xác định nhiệm vụ của miền Bắc là gì?  + Tại sao Đảng và Chính phủ lại quyết định xây dựng một nhà máy Cơ khí hiện đại?  + Đó là nhà máy nào?  - GV kết luận: Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, để làm hậu phương lớn cho miền Nam, chúng ta cần công nghiệp hoá nền sản xuất của nước nhà. Việc xây dựng các nhà máy hiện đại là điều tất yếu. Nhà máy cơ khí Hà nội là nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta.  \**Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm*  - GV chia lớp thành 6 nhóm, phát phiếu thảo luận cho từng nhóm, 1-2 nhóm làm bảng nhóm  - GV gọi nhóm HS đã làm vào bảng nhóm gắn lên bảng, yêu cầu các nhóm khác đối chiếu với kết quả làm việc của nhóm mình để nhận xét.  - GV kết luận, sau đó cho HS trao đổi cả lớp theo dõi  *+ Từ tháng 12/1955 đến tháng 4/1958*  *+Phía tây nam thủ đô Hà Nội*  *+ Hơn 10 vạn mét vuông*  *+ Lớn nhất khu vực Đông Nam Á thời bấy giờ*  *+ Liên Xô*  *+ Máy bay, máy tiện, máy khoan, ... tiêu biểu là tên lửa A12*  + Kể lại quá trình xây dựng Nhà máy Cơ khí Hà Nội.  + Phát biểu suy nghĩ của em về câu *“Nhà máy Cơ khí Hà Nội đồ sộ vươn cao trên vùng đất trước đây là một cánh đồng, có nhiều đồn bốt và hàng rào dây thép gai của thực dân xâm lược”.*  + Cho HS xem ảnh Bác Hồ về thăm Nhà máy Cơ khí Hà Nội và nói: Việc Bác Hồ 9 lần về thăm Nhà máy Cơ khí Hà Nội nói lên đi | | - HS đọc, làm việc nhóm, chia sẻ trước lớp  - HS chia sẻ trước lớp  + Miền Bắc nước ta bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội làm hậu phương lớn cho cách mạng miền Nam.  + Vì để trang bị máy móc hiện đại cho miền Bắc, thay thế các công cụ thô sơ, việc này giúp tăng năng xuất và chất lượng lao động. Nhà máy này làm nòng cốt cho ngành công nghiệp nước ta.  + Đó là Nhà máy Cơ khí Hà Nội.  + Các nhóm cùng đọc SGK, thảo luận và hoàn thành phiếu  Thời gian xây dựng :  Địa điểm:  Diện tích :  Qui mô :  Nước giúp đỡ xây dựng :  Các sản phẩm :  - HS cả lớp theo dõi và nhận xét kết quả của nhóm bạn, kiểm tra lại nội dung của nhóm mình.  - HS cả lớp suy nghĩ, trao đổi ý kiến, mỗi HS nêu ý kiến về 1 câu hỏi, các HS khác theo dõi và nhận xét.  + 1 HS kể trước lớp.  + Một số HS nêu suy nghĩ trước lớp.  + Cho thấy Đảng, Chính phủ và Bác Hồ rất quan tâm đến việc phát triển công nghiệp, hiện đại hóa sản xuất của nước nhà vì hiện đại hóa sản xuất giúp cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội về đấu tranh thống nhất đất nước. |
| *3.Vận dụng* | | |
| - Chia sẻ với mọi người về nhà máy hiện đại đầu tiên của nước ta. | | - HS nghe và thực hiện |
| *4. Củng cố - dặn dò* | | |
| - Nhận xét tiết học.  - Sưu tầm tư liệu(tranh, ảnh, chuyện kể, thơ, bài bát,...) liên quan đến Nhà máy Cơ khí Hà Nội rồi giưới thiệu với các bạn. | | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

Buổi chiều

TIẾT 1 TẬP LÀM VĂN

**Lập chương trình hoạt động**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**-** Biết lập được một chương trình hoạt động tập thể theo 5 hoạt động gợi ý trong sgk. (hoặc một hoạt động đúng chủ điểm đang học, phù hợp với thực tế địa phương).

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Hoạt động khởi động* | | |
| - Kiểm tra HS:  + Nêu t.d của việc lập chương trình HĐ.  + Nêu cấu tạo của chương trình HĐ.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS nêu  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Hoạt động thực hành* | | |
| - Cho HS đọc đề bài.  - GV nhắc lại yêu cầu:  + Các em đọc lại 5 đề bài đã cho  + Chọn 1 đề bài trong 5 đề bài đó và lập chương trình hoạt động cho đề bài các em đã chọn.  + Nếu không chọn 1 trong 5 đề bài, em có thể lập 1 chương trình cho hoạt  động của trường hoặc của lớp em.  - Cho HS nêu đề mình chọn.  - GV chiếu cấu tạo ba phần của một chương trình hoạt động.  *\*Cho HS lập chương trình hoạt động*  - GV phát cho 4 HS 4 bảng nhóm  - Nhắc HS ghi ý chính. Viết chương trình hoạt động theo đúng trình tự.  1. Mục đích   2. Công việc- phân công   3. Tiến trình  - Chiếu tiêu chí ĐG chương trình HĐ  - Học sinh làm bài  - Cho HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét và khen HS làm bài tốt.  - GV chọn bài tốt nhất trên bảng, bổ sung cho tốt hơn để HS tham khảo. | | - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS đọc thầm lại yêu cầu và đọc cả 5 đề, chọn đề hoặc tự tìm đề.  - HS lần lượt nêu đề bài mình sẽ lập chương trình.  - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - 4 HS làm bài vào bảng nhóm. HS còn lại làm vào nháp.  - Một số HS đọc bài làm của mình.  - HS nghe |
| *3.Vận dụng* | | |
| - Dặn HS lập chương trình hoạt động chưa tốt về nhà lập lại viết vào vở | | - HS nghe và thực hiện |
| *4. Củng cố dặn dò* | | |
| - Chọn một đề bài khác để làm. | | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 ĐẠO ĐỨC

**Ủy ban nhân dân xã (phường) em** (***tiết 1***)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu biết vai trò quan trọng của Uỷ ban nhân dân ( UBND) xã (phường) đối với cộng đồng.

- Biết được trách nhiệm của mọi người dân là phải tôn trọng UBND xã (phường).

II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *1. Hoạt động khởi động*  - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  *2. Hoạt động hình thành kiến thức mới*  \*HĐ 1: *Tìm hiểu truyện “ Đến uỷ ban nhân dân phường”*  1. Bố dẫn Nga đến UBND phường để làm gì?  2. Ngoài việc cấp giấy khai sinh, UBND phường, xã còn làm những việc gì?  3. Theo em, UBND phường, xã có vai trò như thế nào? vì sao? ( GV gợi ý nếu HS không trả lời được: công việc của UBND phường, xã mang lại lợi ích gì cho cuộc sống người dân)  4. Mọi người cần có thái độ như thế nào đối với UBND phường, xã.  - GV giới thiệu sơ qua về UBND xã nơi HS cư trú  \**HĐ 2 :* *Tìm hiểu về hoạt động của UBND qua BT số 1*  - GV đọc các ý trong bài tập để HS bày tỏ ý kiến. Tổ chức cho HS góp ý, bổ sung để đạt câu trả lời chính xác.  *\*HĐ 3 : Thế nào là tôn trọng UBND phường, xã*  - Gọi HS đọc các hành động, việc làm có thể có của người dân khi đến UBND xã, phường.  1. Nói chuyện to trong phòng làm việc.  2. Chào hỏi khi gặp cán bộ phường , xã.  3. Đòi hỏi phải được giải quyết công việc ngay lập tức.  4. Biết đợi đến lượt của mình để trình bày yêu cầu.  5. Mang đầy đủ giấy tờ khi được yêu cầu.  6. Không muốn đến UBND phường giải quyết công việc vì sợ rắc rối, tốn thời gian.  7. Tuân theo hướng dẫn trình tự thực hiện công việc.  8. Chào hỏi xin phép bảo vệ khi được yêu cầu.  9. Xếp hàng theo thứ tự khi giải quyết công việc.  10. Không cộng tác với cán bộ của UBND để giải quyết công việc.  *3.Vận dụng*  - Hãy tìm hiểu và ghi chép lại kết quả các việc sau:  1. Gia đình em đã từng đến UBND phường, xã để làm gì? Để làm việc đó cần đến gặp ai?  2. Liệt kê các hoạt động mà UBND phường, xã đã làm cho trẻ em.  *4. Củng cố, dặn dò*  - UBND phường, xã có vai trò như thế nào?  - Nhận xét giờ học. | - HS hát  - HS ghi vở  - HS đọc cho cả lớp nghe, cả lớp đọc thầm và theo dõi bạn đọc.  - HS thảo luận trả lời các câu hỏi :  1. Bố dẫn Nga đến UBND phường để làm giấy khai sinh.  2. Ngoài việc cấp giấy khai sinh, UBND phường, xã còn làm nhiều việc: xác nhận chỗ ở, quản lý việc xây dựng trường học, điểm vui chơi cho trẻ em.  3. UBND phường, xã có vai trò vô cùng quan trọng vì UBND phường, xã là cơ quan chính quyền, đại diện cho nhà nước và pháp luật bảo vệ các quyền lợi của người dân địa phương.  4. Mọi người cần có thái độ tôn trọng và có trách nhiệm tạo điều kiện, và giúp đỡ để UBND phường, xã hoàn thành nhiệm vụ.  *-* HS đọc BT1  - HS lắng nghe, giơ các thẻ: mặt cười nếu đồng ý đó là việc cần đến UBND phường, xã để giải quyết. Mặt mếu nếu là việc không cần phải đến UBND để giải quyết, các HS góp ý kiến trao đổi để đi đến kết quả.  - HS nhắc lại các ý : b, c , d, đ, e, h, i.  - Đọc phần ghi nhớ  - HS làm việc cặp đôi, thảo luận và sắp xếp các hành động, việc làm sau thành 2 nhóm: hành vi phù hợp và hành vi không phù hợp.   |  |  | | --- | --- | | Phù hợp | Không phù hợp | | Các câu 2, 4, 5, 7, 8, 9, 10 | Các câu 1, 3, 6. |   + HS nhắc lại các câu ở cột phù hợp.  + HS nhắc lại các câu ở cột không phù hợp. Nêu lí do, chẳng hạn: cản trở công việc, hoạt động của UBND phường, xã.  - HS nghe và thực hiện  - HS trả lời |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 ĐỊA LÍ

**Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ( Trung Quốc )**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết Trung Quốc có số dân đông nhất thế giới, nền kinh tế đang phát triển mạnh với nhiều ngành công nghiệp hiện đại.

- Biết sơ lược đặc điểm địa hình và tên những sản phẩm chính của nền kinh tế Cam-pu-chia và Lào:

+ Lào không giáp biển, địa hình phần lớn là núi và cao nguyên; Cam-pu-chia có địa hình chủ yếu là đồng bằng dạng lòng chảo.

+ Cam-pu-chia sản xuất và chế biến nhiều lúa gạo, cao su, hồ tiêu, đường, thốt nốt, đánh bắt nhiều cá nước ngọt; Lào sản xuất quế, cánh kiến, gỗ và lúa gạo.

- HS (M3,4): Nêu được những điểm khác nhau của Lào và Cam-pu-chia về vị trí địa lí và địa hình.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bản đồ các nước châu Á.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Hoạt động khởi động* | | |
| - Cho HS hát bài"Trái đất này là của chúng mình"  - GV treo lược đồ các nước châu Á và nêu yêu cầu HS chỉ và nêu tên các nước có chung đường biên giới trên đất liền với nước ta.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS chỉ  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Hoạt động hình thành kiến thức mới* | | |
| *\*Hoạt động 1:* *Trung Quốc*  -Hãy nêu vị trí địa lí của TQ?  - Chỉ trên lược đồ và nêu tên thủ đô của TQ?  - Em có nhận xét gì về diện tích và dân số nước TQ?  - Kể tên các sản phẩm TQ?  - Em biết gì về Vạn Lí Trường Thành?  - Yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV theo dõi bổ sung  - GV kết luận:  *\*Hoạt động 2: Thi kể về Trung Quốc*  - GV chia lớp thành 3 nhóm dựa vào tranh ảnh thông tin mà các em đã sưu tầm được  - Cho HS thi kể về Trung Quốc dựa trên các hình ảnh mình có | | - TQ nằm trong khu vực ĐNA. TQ có chung biên giới với nhiều nước: Mông Cổ, Triều Tiên, Liên Bang Nga, VN. Lào, Mi –a –ma, Ấn Độ…  - Thủ đô TQ là Bắc Kinh.  - TQ có diện tích lớn, dân số đông nhất thế giới.  - Từ xưa đất nước Trung Hoa đã nổi tiếng với chè, gốm sứ. tơ lụa. Ngày nay, kinh tế Trung Quốc rất phát triển. Các sản phẩm như máy móc, thiết bị, ô tô, đồ chơi điện tử, hàng may mặc…của Trung Quốc đã xuất khẩu sang nhiều nước.  - Đây là công trình kiến trúc đồ sộ, được xây dựng bắt đầu từ thời Tần Thuỷ Hoàng( trên hai ngàn năm) …  -HS trình bày, nhận xét.  - HS trình bày tranh ảnh thông tin mà nhóm mình sưu tầm được  - HS thi kể |
| *3.Vận dụng* | | |
| - Trung Quốc cũng như các nước láng giềng khác có vai trò gì đối với sự phát triển kinh tế của nước ta? | | - HS nêu |
| *4. Củng cố dặn dò* | | |
| - Tìm hiểu các danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Trung Quốc. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

Thứ tư ngày 31 tháng 1 năm 2024

Buổi sáng

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

Buổi chiều

TIẾT 1 TOÁN

**Luyện tập về tính diện tích *(tiếp theo)***

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

-Củng cố việctính diện tích một số hình được cấu tạo từ các hình đã học.

- Củng cố lại kĩ năng tính diện tích một số hình đã học.

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Hình ảnh bảng số liệu như SGK (trang 104 - 105)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Khởi động* | |
| - Cho HS hát  - Hãy nêu các bước tính diện tích một số hình được cấu tạo từ các hình đã học?  - GVnhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| *2. Hình thành kiến thức mới* | |
| *\* Cách tính diện tích các hình trên thực tế*  - GV gắn hình và giới thiệu  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ và nêu  + Để tình được diện tích của hình chúng ta cần làm gì?  - Yêu cầu HS nêu cách chia  +Mảnh đất được chia thành những hình nào?  - GV vẽ nối vào hình đã cho theo câu trả lời của HS  B  C    E  A  D  N  M  + Muốn tính được diện tích của các hình đó, bước tiếp theo ta phải làm gì?  + Ta cần đo đạc những khoảng cách nào?  - Yêu cầu HS thực hiện tính  - Yêu cầu HS nhận xét. | - HS quan sát  - Chia mảnh đất thành các hình cơ bản.  - Chia mảnh đất thành hình thang và hình tam giác  - Nối điểm A với điểm D ta có: Hình thang ABCD và hình tam giác ADE  - Phải tiến hành đo đạc  - Muốn tính được diện tích hình thang ta phải biết được chiều cao, độ dài hai cạnh đáy. Nên phải tiến hành đo chiều cao và hai cạnh đáy của hình thang tương tự, phải đo được chiều cao và đáy của tam giác  - Tính diện tích hình thang ABCD và hình tam giác ADE: Từ đó tính diện tích mảnh đất  - HS làm bài |
| *3. Luyện tập - thực hành* | |
| Bài 1: *HĐ cá nhân*  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  B  - GV nhận xét, kết luận  C  A  E  D  G  Bài 2:*HĐ cá nhân*  - Cho HS tự làm bài vào vở.  - GV hướng dẫn nếu cần thiết. | - HS đọc  - HS làm bài.  - HS chia sẻ  *Bài giải*  Độ dài của đoạn thẳng BG là:  63 + 28 = 91(m)  Diện tích hình tam giác BCG là:  91 x 30 ; 2 = 1365(m2)  Diện tích hình thang ABGD là:  ( 63 + 91) x 84 : 2 = 6468(m2)  Diện tích mảnh đất là:  1365 + 6468 = 7833(m2)  Đáp số: 7833(m2)  - HS tự làm bài vào vở  - Thực hiện tương tự như bài 1: Tính diện tích 2 hình tam giác và một hình thang sau đó cộng kết quả lại với nhau. |
| *4. Vận dụng* | |
| - Chia sẻ kiến thức về tính diện tích một số hình được cấu tạo từ các hình đã học với mọi người. | - HS nghe và thực hiện |
| *5. Củng cố, dặn dò* | |  |
| - Vận dụng vào thực tế để tính diện tích các hình được cấu tạo từ các hình đã học. | - HS nghe và thực hiện |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 2 LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**Nối các về câu ghép bằng quan hệ từ**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết thêm vế câu tạo thành câu ghép chỉ nguyên nhân – kết quả (chọn 2 trong số 3 câu ở BT4). Không dạy phần nhân xét, ghi nhớ

- Nhận biết được một số từ hoặc cặp quan hệ từ thông dụng; chọn được quan hệ từ thích hợp (BT3).

- Không làm BT1, 2

- HS (M3,4) giải thích được vì sao chọn quan hệ từ ở BT3.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | | |
| - Cho 2 HS lần lượt đọc lại đoạn văn đã viết ở tiết *Luyện từ và câu* trước.  - Gv nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| 2. Hoạt động thực hành | | |
| Bài 3: *HĐ cá nhân*  - Cho HS đọc yêu cầu bài tập.  - Cho HS làm bài + trình bày kết quả.  - GV nhận xét + chốt lại ý đúng  - Yêu cầu HS giải thích vì sao lại chọn quan hệ từ đó  Bài 4: *HĐ cá nhân*  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - Yêu cầu HS tự làm  - Cho HS trình bày kết quả  - GV nhận xét và chốt lại kết quả đúng | | - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả  a) Nhờ thời tiết thuận lợi nên lúa tốt.  + Do thời tiết thuận lợi nên lúa tốt.  + Bởi thời tiết thuận lợi nên lúa tốt.  b) Tại thời tiết không thuận nên lúa xấu.  - 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân.  - HS nối tiếp nhau đọc câu vừa tìm  a) Vì bạn Dũng không thuộc bài nên bị điểm kém.  b) Do nó chủ quan nên bị điểm kém.  c) Do chăm chỉ học bài nên Bích Vân đã có nhiều tiến bộ trong học tập. |
| 3.Vận dụng | | |
| - Chia sẻ với mọi người về các quan hệ từ và cặp quan hệ từ thông dụng trong tiếng Việt. | | - HS nghe và thực hiện |
| 4. Củng cố dặn dò | | |
| - Tìm hiểu nghĩa của các từ: *do, tại, nhờ* và cho biết nó biểu thị quan hệ gì trong câu ? | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

TIẾT 3 HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**ĐĐBH - Bài 6: Không hưởng một mình, chia sẻ miếng ngon đồ quý**

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu được tấm lòng yêu thương, chia sẻ với những người xung quanh của Bác Hồ

- Nhận biết về biểu hiện của thái độ hòa đồng, chia sẻ với người khác

- Biết cách sống hòa đồng, biết cách chia sẻ với mọi người

- PTNL: hợp tác, giải quyết vấn đề, PC nhân ái yêu thương đồng loại.

II.ĐỒ DÙNG :

Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống - Phiếu học tập ( theo mẫu trong tài liệu).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. Khởi động .  - Hai miền Nam- Bác được thống nhất vào năm nào? Câu nói nào của Bác Hồ thể hiện miền Nam là một khối thống nhất của đất nước.  -GV nhận xét  - Giới thiệu bài: Bài 6: Không hưởng một mình, chia sẻ miếng ngon, đồ quý .  2.Khám phá :  \*Hoạt động 1:  - GV đọc câu chuyện “ Lộc bất tận hưởng” cho HS nghe  -GV cho HS làm trên bảng phụ:  + Em sử dụng các chi tiết trong chuyện để điền vào cột B cho phù hợp với nội dung nêu ở cột A.   |  |  | | --- | --- | | A | B | | 1. Trong bữa cơm khi dừng chân trên đường từ chiến khu về Hà Nội | Bác Hồ đã................................... | | 1. Trong kháng chiến chống Pháp ở Việt Bắc | Bác Hồ đã................................... | | c)Khi nhận được quà biết là miếng cao đặc mật ong | Bác Hồ đã................................... |   + Chi tiết nào trong bài thể hiện Bác Hồ là người luôn yêu thương và chia sẻ với những người xung quanh ( Em khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng)   1. Dành phần ăn cho các em nhỏ 2. Dành phần ngon trong bữa ăn cho người lớn tuổi, Chia đều thức ăn cho mọi người 3. Để dành quà tặng riêng cho người sử dụng   + Vì sao Bác luôn chia sẻ thức ăn cho mọi người?Em khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng   1. Vì Bác không muốn ăn những thứ đó 2. Vì Bác yêu thương và quan tâm đến những người xung quanh 3. Vì sức khỏe Bác tốt hơn mọi người   \*Hoạt động 2: GV cho HS thảo luận theo nhóm 4  + Em hiểu câu “Lộc bất tận hưởng” thế nào?  + Câu chuyện gợi cho chúng ta suy nghĩ gì về tấm lòng của Bác đối với đồng bào, đồng chí?  \*Hoạt động 3: Luyện tập  -GV hướng dẫn HS làm phiếu học tập:( theo mẫu trong tài liệu)  + Đánh dấu x vào ô thích hợp:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung biểu hiện | Biết quan tâm chia sẻ với mọi người | Chưa biết quan tâm, chia sẻ với mọi người | | -cho bạn mượn đồ dùng  ..................................... |  |  |   +Nêu lợi ích khi biết quan tâm, chia sẻ với người khác và những hậu quả khi không biết quan tâm chia sẻ với người khác   |  |  | | --- | --- | | biết quan tâm, chia sẻ với người khác em sẽ | không biết quan tâm chia sẻ với người khác em sẽ | | ....... | ......... |   - Mỗi người kể một câu chuyện về sự chia sẻ rồi xem ai có câu chuyện hay nhất?  3. Vận dụng : Sưu tầm ca dao, tục ngữ nói về việc quan tâm chia sẻ người khác  4. Củng cố, dặn dò  - Câu chuyện gợi cho chúng ta suy nghĩ gì về tấm lòng của Bác đối với đồng bào, đồng chí?  - Nhận xét tiết học | -HS trả lời  - HS nhận xét  -HS ghi bài  -HS lắng nghe  -HS làm phiếu học tập và chia sẻ  Nhận xét đánh giá bạn  -HS hđ nhóm 4  - HS thảo luận nhóm- Đại diện nhóm trình bày  -HS thực hiện theo hướng dẫn  -HS trả lời  - Nhận xét  -Thực hiện theo nhóm và trình bày.  -HS trả lời. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 1 tháng 2 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1+2

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

TIẾT 3: TOÁN

**Luyện tập chung**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Biết tìm một số yếu tố chưa biết của các hình đã học.

- HS làm bài 1, bài 3.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Hoạt động khởi động:* | | |
| - Cho HS thi viết công thức tính diện tích các hình đã học.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi viết  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Hoạt động thực hành:* | | |
| Bài 1: *HĐ cá nhân*  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, kết luận  - GV hỏi thêm HS:  + Khi biết diện tích hình tam giác và chiều cao của hình đó. Muốn tìm độ dài đáy ta làm thế nào?      Bài 3: *HĐ cặp đôi*  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS thảo luận cặp đôi tìm cách làm  - Hướng dẫn học sinh nhận biết độ dài sợi dây chính là tổng độ dài của 2 nửa đường tròn cộng với 2 lần khoảng cách giữa 2 trục.  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên gọi học sinh lên chia sẻ  - Giáo viên nhận xét chữa bài. | | - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả  - Ta lấy diện tích của hình nhân 2 rồi chia cho chiều cao.  Bài giải  Độ dài cạnh đáy của hình tam giác:  (m)  Đáp số: m  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận  - Độ dài sợi dây chính là chu vi của hình tròn (có đường kính 0,35m) cộng với 2 lần khoảng cách 3,1m giữa hai trục.  - Học sinh giải vào vở.  - Học sinh chữa bài- học sinh khác nhận xét.  Bài giải  Chu vi của hình tròn có đường kính:  0,35 m là: 0,35 x 3,14 = 1,099 (m)  Độ dài sợi dây là:  1,099 + 3,1 x 2 = 7,299 (m)  Đáp số: 7,299 m |
| *3.Hoạt động ứng dụng* | | |
| - Nêu mối quan hệ giữa cách tính diện tích hình thang và cách tính diện tích hình tam giác. | | - HS nêu: Người ta xây dựng cách tính diện tích hình thang từ các tính diện tích hình tam giác. |
| *4. Củng cố, dặn dò* | | |
| - Áp dụng kiến thức đã học vào thực tế. | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………

TIẾT 4 CHÍNH TẢ

**Nghe- viết: Trí dũng song toàn**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm được bài tập 2a, bài 3a.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bút dạ và bảng nhóm.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Hoạt động khởi động* | |
| - Cho HS thi viết những từ ngữ có âm đầu *r/d/gi* .  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi viết  - HS nghe  - HS chuẩn bị vở |
| *2.Hình thành kiến thức mới* | |
| - GV đọc bài chính tả  -  *Đoạn chính tả kể về điều gì?*  - Cho HS đọc lại đoạn chính tả. | - Cả lớp theo dõi trong SGK.  - Kể về việc ông Giang Văn Minh khảng khái khiến vua nhà Minh tức giận, sai người ám hại ông. Vua Lê Thần Tông thương tiếc, ca ngợi ông  - HS đọc thầm |
| *3. Luyện tập thực hành* | |
| - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| *4. Vận dụng* | |
| Bài 2a: *HĐ nhóm*  - Cho HS đọc yêu cầu của BT.  - GV giao việc  - Cho HS làm bài.  - Cho HS trình bày kết quả bài làm.  Bài 3: *HĐ trò chơi: Tiếp sức*  a) Cho HS đọc yêu cầu và đọc bài thơ.  - Cho HS làm bài. GV hướng dẫn cho HS làm bài theo hình thức thi tiếp sức.  - GV nhận xét kết quả và chốt lại ý đúng. | - HS đọc yêu cầu  - HS nghe  - HS làm bài vào bảng nhóm  - HS trình bày kết quả  + Giữ lại để dùng về sau : *để dành, dành dụm, dành tiền*  + Biết rõ, thành thạo: *rành, rành rẽ, rành mạch*  + Đồ đựng đan bằng tre, nứa, đáy phẳng, thành cao: *cái rổ, cái giành*  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài theo nhóm. Mỗi nhóm 4 HS lần lượt lên điền âm đầu vào chỗ trống thích hợp.  + nghe cây lá *rì rầm*  + lá cây đang *dạo* nhạc  + Quạt *dịu* trưa ve sầu  + Cõng nước làm mưa *rào*  + Gió chẳng bao *giờ* mệt!  + Hình *dáng* gió thế nào. |
| *5. Củng cố - dặn dò* | |
| - Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng r/d/gi có nghĩa như sau:  + Dụng cụ dùng để chặt, gọt, đẽo.  + Tiếng mời gọi mua hàng.  + Cành lá mọc đan xen vào nhau. | - HS tìm:  + Dụng cụ dùng để chặt, gọt, đẽo: dao  + Tiếng mời gọi mua hàng: tiếng rao  + Cành lá mọc đan xen vào nhau: rậm rạp |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

……………………………………………………………………………………….

Buổi chiều

TIẾT 1 TẬP LÀM VĂN

**Trả bài văn tả người**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**-**Rút được kinh nghiệm về cách xây dựng bố cục, quan sát và lựa chọn chi tiết, trình tự miêu tả; diễn đạt, trình bày trong bài văn tả người.

**-** Biết sửa lỗi và viết lại một đoạn văn cho đúng, hoặc viết lại một đoạn văn cho hay hơn.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử ghi 3 đề bài kiểm tra + ghi một số lỗi chính tả HS mắc phải.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *1. Hoạt động khởi động* | | |
| - Cho 2 HS lần lượt đọc lại chương trình hoạt động đã làm ở tiết *Tập làm văn* trước  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS đọc  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| *2. Hoạt động nhận xét và sửa lỗi bài văn* | | |
| \**NX chung về kết quả của cả lớp*  - GV chiếu 3 đề bài của tiết kiểm tra viết ở tuần trước.  - GV nhận xét chung về kết quả của cả lớp  - Ưu điểm:  *+ Xác định đúng đề bài*  *+ Viết đúng chính tả, đúng ngữ pháp.*  - Tồn tại: (VD)  *+ Một số bài bố cục chưa chặt chẽ*  *+ Còn sai lỗi chính tả*  *+ Còn sai dùng từ, đặt câu*  *..........*  *\* Hướng dẫn HS chữa bài*  + *Hướng dẫn HS chữa lỗi chung*  - GV chiếu các loại lỗi HS mắc phải.  - GV trả bài cho HS.  - Cho HS lên chữa lỗi trên bảng  - GV nhận xét và chữa lại những lỗi HS viết sai trên bảng bằng phấn màu.  + *Hướng dẫn HS sửa lỗi trong bài*  - Cho HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi.  - GV theo dõi, kiểm tra HS làm việc.  + H*ướng dẫn HS học tập những đoạn văn, bài văn hay.*  - GV đọc những đoạn văn, bài văn hay.  - Yêu cầu HS viết lại đoạn văn cho đúng hoặc hay hơn | | - 1 HS đọc lại 3 đề bài  - HS lắng nghe  - HS nhận bài, xem lại những lỗi mình mắc phải.  - Lần lượt một số HS lên chữa từng lỗi trên bảng. HS còn lại tự chữa trên nháp.  - Lớp nhận xét phần chữa lỗi trên bảng  - HS đổi vở cho nhau để sửa lỗi.  - HS lắng nghe và trao đổi về cái hay, cái đẹp của đoạn, của bài.  - HS nghe |
| *3.Vận dụng* | | |
| - Chia sẻ với mọi người về bố cục bài văn tả người. | | - HS nghe và thực hiện |
| *4. Củng cố dặn dò* | | |
| - Về nhà viết lại bài văn cho hay hơn | | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

…………………………………………………………………………………….

TIẾT 2 KHOA HỌC

**Sử dụng năng lượng điện**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**-** Biết một số đồ dùng, máy móc sử dụng năng lượng điện.

**-** Kể tên một số đồ dùng, máy móc sử dụng năng lượng điện.

**-** GDHS ý thức tiết kiệm điện, bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Giáo án điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| *1.Hoạt động mở đầu*  \*Khởi động:  - Cho HS chơi trò chơi với các câu hỏi:  + Con ngư­ời sử dụng năng lư­ợng gió trong những việc gì?  + Con người sử dụng năng lượng của nước chảy trong những công việc gì?  - GV nhận xét  \*Giới thiệu bài  - GV giới thiệu bài – Chiếu tên bài | -HS chơi trò chơi  - HS ghi vở |
| *2.Khám phá kiến thức mới*  \*Hoạt động 1: Tìm hiểu một số đồ dùng, máy móc sử dụng năng lượng điện.  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và TLCH:  + Hãy kể tên những đồ dùng sử dụng điện mà em biết?  + Năng l­ượng điện mà các đồ dùng trên sử dụng đ­ược lấy ra từ đâu?  - GV yêu cầu đại diện nhóm lên chỉ bảng và trình bày một câu hỏi.  -GV nhận xét, kết luận.  \* Hoạt động 2: Ứng dụng của dòng điện  - GV cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV đi h­ướng dẫn các nhóm gặp khó khăn  - Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.  -GV nhận xét, kết luận.  \* Hoạt động 3: Vai trò của điện  - GV tổ chức cho HS tìm hiểu vai trò của điện d­ưới dạng trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV chia lớp thành 2 đội  - GV viết lên bảng các lĩnh vực: sinh hoạt hằng ngày, học tập, thông tin, giao thông, nông nghiệp, thể thao…  - GV phổ biến luật chơi  - Cho HS chơi  - GV nhận xét trò chơi | - HS thảo luận, TLCH.  -Đại diện các nhóm trình bày.  + Bóng điện, bàn là, ti vi, đài, nồi cơm điện, đèn pin, máy sấy tóc, chụp hấp tóc, máy tính, mô tơ, máy bơm nư­ớc  + Đ­ược lấy từ dòng điện của nhà máy điện, pin, ác- quy, đi- a- mô.  -HS nhận xét.  - Các nhóm trao đổi, thảo luận và làm vào bảng nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên đồ dùng sử dụng điện** | **Nguồn điện cần sử dụng** | **Tác dụng của dòng điện** | | Bóng điện | Nhà máy điện | Thắp sáng | | Tủ lạnh | Nhà máy điện | Chạy máy | | … |  |  |   - HS nghe GV phổ biến luật chơi và cách chơi  - HS cả lớp cùng chơi. Mỗi đội cử 2 HS làm trọng tài và ng­ười ghi điểm. Trọng tài tổng kết cuộc chơi. |
| *3.Vận dụng* ***(KT trình bài 1 phút)***  - Làm thế nào để sử dụng tiết kiệm năng lượng điện? | - HS trả lời. |
| *4.Củng cố, dặn dò:*  - Tìm hiểu một số đồ vật, máy móc dùng điện ở gia đình em.  -GV nhận xét tiết học. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………...

…………………………………………………………………………………….

TIẾT 3 TOÁN (T)

**Luyện tập về tính diện tích**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện tính được diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn.

**-** Rèn kĩ năng trình bày bài giải.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động: | |
| - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS ghi vở |
| 2. Luyện tập, thực hành | |
| Bài 1: Tính diện tích mảnh đất hình ABCDE như hình vẽ:  25cm  A hexagon with a rectangle and a rectangle with the same rectangle  Description automatically generated  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 2: Tìm diện tích hình sau :  36cm  28cm  25cm  - HS phân tích đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 3: Cho hình tròn tâm O, đường kính AD = 5cm. Đường của hình thang ABCD dài 2cm, BC = 3cm. Tính diện tích phần tô đậm:  C  B  DD  O  H  A  - HS phân tích đề bài  ED  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS.  Bài 4: Cho hình tròn có đường kính 50cm. Bên trong hình tròn có hình chữ nhật có diện tích bằng 18% diện tích hình tròn. Tính diện tích phần còn lại?  - HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét bài làm của HS. | A  O  H  E  D  C  B  A  O  D  C  B  25cm  25cm  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét.  - HS đọc đề, phân tích đề bài  - HS làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài  -HS nhận xét. |
| 5.Củng cố dặn dò: | |
| - GV nhận xét tiết học. |  |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

…………………………………………………..………………………………........

…..……………………………………………………………………………………

Thứ sáu ngày 2 tháng 2 năm 2024

Buổi sáng

**GIÁO VIÊN CHUYÊN SOẠN GIẢNG**

Buổi chiều

TIẾT 1 TOÁN

**Hình hộp chữ nhật - Hình lập phương**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Có biểu tượng về hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- Biết các đặc điểm của các yếu tố của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- HS làm bài 1, bài 3.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Một số hình hộp chữ nhật và hình lập phương có kích thước khác nhau, có thể khai triển được (bộ đồ dùng dạy-học nếu có)

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động khởi động | |
| - Cho HS thi đua:  + Phát biểu quy tắc tính chu vi và diện tích hình tròn.  + Viết công thức tính chu vi và diện tích hình tròn.  - GV nhận xét kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đua  - HS nghe  - HS ghi vở |
| 2.Hoạt động hình thành kiến thức mới | |
| *Hình thành một số đặc điểm của hình hộp chữ nhật và hình lập phương và một số đặc điểm của chúng*  *\*Hình hộp chữ nhật*  - Giới thiệu một số vật có dạng hình hộp chữ nhật, ví dụ: bao diêm, viên gạch ...  - Gọi 1 HS lên chỉ tên các mặt của hình hộp chữ nhật.  - Gọi 1 HS lên bảng mở hình hộp chữ nhật thành hình khai triển (như SGK trang 107).  - GV vừa chỉ trên mô hình vừa giới thiệu Chiều dài, chiều rộng, và chiều cao.  - Gọi 1 HS nhắc lại  - Yêu cầu HS tự nêu tên các đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật.  *\*Hình lập phương*  - GV đưa ra mô hình hình lập phương  - *Giới thiệu:* Trong thực tế ta thường gặp một số đồ vật như con súc sắc, hộp phấn trắng (100 viên) có dạng hình lập phương.  + Hình lập phương gồm có mấy mặt? Bao nhiêu đỉnh và bao nhiêu cạnh?  - Đưa cho các nhóm hình lập phương (yêu cầu HS làm theo các cặp) quan sát, đo kiểm tra chiều dài các cạnh (khai triển hộp làm bằng bìa).  - Yêu cầu HS trình bày kết quả đo. | - HS lắng nghe, quan sát  - HS lên chỉ  - HS thao tác  - HS lắng nghe  - HS quan sát  -HS nghe  - Hình lập phương có 6 mặt, 8 đỉnh ,12 cạnh, các mặt đều là hình vuông bằng nhau  - HS thao tác  - Các cạnh đều bằng nhau  - Đều là hình vuông bằng nhau |
| 3. HĐ thực hành | |
| Bài 1: *HĐ cá nhân*  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở  - GV nhận xét, đánh giá. Yêu cầu HS nêu lại các đặc điểm của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  Bài 3: *HĐ cá nhân*  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS quan sát, nhận xét và chỉ ra hình hộp chữ nhật và hình lập phương.  - Yêu cầu HS giải thích kết quả (nêu đặc điểm của mỗi hình đã xác định) | - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài, chia sẻ kết quả  - Hình hộp chữ nhật và hình lập phương có 6 mặt, 12 cạnh và 8 đỉnh. Số mặt, số cạnh và số đỉnh giống nhau.  - 1 HS đọc  - Hình A là hình hộp chữ nhật  - Hình C là hình lập phương  - Hình A có 6 mặt đều là hình chữ nhật, 8 đỉnh, 12 cạnh nhưng số đo các kích thước khác nhau. |
| 4. Vận dụng | |
| - Nhận xét điểm giống và khác nhau của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. | - HS nêu |
| 5. Củng cố dặn dò | |
| - Chia sẻ với mọi người về đặc điểm của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. | - HS nghe và thực hiện |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

TIẾT 2 TIẾNG VIỆT (T)

**Ôn tập về câu ghép**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cho HS ôn về câu ghép, cách nối các vế câu ghép.

- Rèn cho HS kĩ năng sử dụng câu ghép, cách viết câu ghép, cách nối các vế câu ghép.

- Giáo dục học sinh sử dụng được câu ghép vào nói và viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| 1 Hoạt động mở đầu  \* Khởi động  - Cho HS hát  \*Giới thiệu bài  -GV giới thiệu bài – ghi bảng  2. Hoạt động thực hành  *Bài 1:* Cho đoạn văn sau:  (1)Đèn Am vừa bật lên, một cảnh đẹp kỳ dị đã phơi ngay trước mắt tôi. (2) Lẩn trong sương mù, mấy trăm chiếc thuyền đều lên đèn một lượt. (3) Ngọn đèn xao động trông hơi mờ và xanh nhạt. (4) Thuyền trôi từ từ nên ánh đèn cứ thay đổi chỗ mãi. (5) Trước cảnh xinh đẹp ấy, tôi hối hận đã dám nghi dân làng quên cuộc họp hàng năm.  a. Em hãy chỉ ra các câu ghép có trong đoạn văn trên.  b. Em hãy phân tích cấu tạo các câu ghép vừa tìm được. Sau đó cho biết, các vế câu trong câu ghép được nối với nhau bằng cách nào.  + GV chiếu yêu cầu bài tập  + Gọi HS đọc, xác định yêu cầu  + YC HS làm bài  + GV chốt cách xác định các vế trong câu ghép.  *Bài 2:* Hoàn thiện các câu ghép sau  a. Mỗi khi trời đổ mưa to………………  b. ………………………….. thì em sẽ đạt kết quả cao.  c. ………………………….. nhưng Lan vẫn chăm chỉ làm hết bài tập về nhà.  d. Thấy mẹ đang bận nấu cơm ở trong bếp …………………………..  + GV chiếu yêu cầu bài tập  + Gọi HS đọc yêu cầu  + YC HS làm bài cá nhân  + Gọi HS trình bày  *Bài 3.* Em hãy điền các quan hệ từ thích hợp vào chỗ trống để nối các vế trong các câu ghép sau đây:  a. Trên bục giảng, cô giáo say sưa giảng bài … chúng em thì chăm chú lắng nghe.  b. Trời mưa to như trút nước … các con sông đều đầy ăm ắp.  c. … trời có nắng to … nhiệt độ ngoài trời tăng lên rất cao.  d. ... buổi sáng mùa đông trời rất lạnh … em vẫn dậy sớm học thuộc bài thơ cô giáo dặn.  e. … mẹ đang cặm cụi chấm bài cho học sinh … bố em kiểm tra bài tập về nhà của em.  + GV chiếu yêu cầu bài tập  + Gọi HS đọc yêu cầu  + YC HS làm bài cá nhân  + Gọi HS trình bày  3. Củng cố dặn dò  - Gọi HĐTQ làm việc  - Nhận xét tiết học. | - HS hát  - HS ghi vở  - HS đọc đề bài.  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả  - HS nhận xét.  - HS đổi vở để kiểm tra  - HS đọc đề bài  - HS làm bài  - HS chia sẻ bài làm theo nhóm đôi  - HS đọc đề bài  - HS làm bài  - HS chia sẻ bài làm theo nhóm đôi  -Trưởng ban ĐN kết thúc tiết học. |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………….

TIẾT 3 SINH HOẠT LỚP

**Sơ kết tuần 21. Phương hướng hoạt động tuần 22.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nắm được các việc đã làm được trong tuần 21

- HS đề ra phương hướng tuần 22

- Tìm hiểu về nhà trường

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

*1. Đánh giá hoạt động tuần 21*

a. Chủ tịch HĐTQ, các trưởng ban nhận xét diễn biến các vấn đề nề nếp, học tập... của lớp trong tuần

b. Giáo viên tóm tắt

*\* Những việc đã làm được*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*\* Tồn tại*

............................................................................................................................................................................................................................................................................

*2. Phương hướng hoạt động tuần 22*

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

*3.* *Tìm hiểu về Đảng CSVN.*

*......................................................................................................................................*

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

.....................................................................................................................................